**Phụ lục X**

**DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG**

**TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;**

**KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND*

*ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình**

a) Phân bổ vốn đầu tư

- Phân bổ cho các sở, ngành: Không.

- Phân bổ cho các địa phương

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi trạm truyền thanh xã khu vực I  | 20 | a | 20 x a |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |

Số lượng (a) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn cho sở, ngành: Không quá 67% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc không quá 61%, Bộ Chỉ huy quân sự không quá 02%, Sở Tư pháp không quá 01%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 03%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã khu vực I  | 27 | a | 27 x a |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |

**2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

a) Phân bổ vốn đầu tư

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án.

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã khu vực I  | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi ấp thuộc xã khu vực I | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Xk,i** |

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn cho sở, ngành: Không quá 67% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc không quá 50%, Liên minh Hợp tác xã không quá 15%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 2%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã khu vực I  | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi ấp thuộc xã khu vực I | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Xk,i** |

**3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình**

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không quá 55% tổng vốn sự nghiệp tiểu dự án, trong đó: Ban Dân tộc không quá 23,5%, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không quá 2,5%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 01%, Bộ Chỉ huy quân sự không quá 01%, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không quá 01%, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch không quá 01%, Sở Y tế không quá 01%, Hội Liên hiệp Phụ nữ không quá 01%, Tỉnh Đoàn không quá 01%, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh không quá 10%, Sở Kế hoạch và Đầu tư không quá 01%, Sở Giao thông vận tải không quá 01%, Sở Công Thương không quá 01%, Ngân hàng Chính sách xã hội không quá 01%, Sở Nội vụ không quá 01%, Công an tỉnh không quá 01%, Ban Dân vận Tỉnh ủy không quá 01%, Sở Tư pháp không quá 01%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 01%, Liên minh Hợp tác xã không quá 01%, Hội Nông dân tỉnh không quá 01%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 3 | Mỗi xã khu vực I  | 1 | a | 1 x a |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |